

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4346/QĐ-BCT**

Hà Nội, ngày **17** tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng crômít, mangan giai đoạn 2007-2015, định hướng đến năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Thực hiện Thông báo số 3174/VPCP-CN ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về việc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng crômít, mangan giai đoạn 2007-2015, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 33/2007/QĐ-BCN ngày 26 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc Phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng crômít, mangan giai đoạn 2007-2015, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại công văn số 1261/UBND-TNMT ngày 27 tháng 7 năm 2010 và ý kiến của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tại công văn số 1274/ĐCKS-KS ngày 12 tháng 7 năm 2010 về việc bổ sung các điểm quặng mangan vào Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng crômít, mangan giai đoạn 2007-2015, định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung các điểm quặng mangan tại khu vực mở rộng mỏ mangan Nà Pét; Khuôn Thảm thuộc xã Tân Mỹ và xã Phúc Sơn; Thôn Poi xã Minh Quang huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang vào Quy hoạch phân

vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng crômít, mangan giai đoạn 2007-2015, định hướng đến năm 2025 đã được Bộ Công nghiệp phê duyệt tại Quyết định số 33/2007/QĐ-BCN ngày 26 tháng 7 năm 2007. Thời gian triển khai đầu tư thăm dò, khai thác và chế biến thực hiện trong giai đoạn 2010-2015.

Diện tích và tọa độ góc các điểm mỏ nêu trên tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này bổ sung cho Quyết định số 33/2007/QĐ-BCN ngày 26 tháng 7 năm 2007. Các nội dung khác của Quyết định số 33/2007/QĐ-BCN ngày 26 tháng 7 năm 2007 giữ nguyên, không thay đổi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH, PC, CNNg.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Dương Quang

Phụ lục

Diện tích, tọa độ góc các điểm mỏ mangan bổ sung vào quy hoạch
 (Kèm theo Quyết định số 4346/QĐ-BCT ngày 17 tháng 8 năm 2010
 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Điểm mỏ, diện tích	Điểm góc	Tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 106 ⁰ , múi chiếu 03 ⁰)	
		X (m)	Y (m)
Mở rộng mỏ mangan Nà Pét S=58,17 ha	1	2465.913	419.247
	6	2466.050	419.162
	7	2465.887	418.906
	8	2465.591	419.735
	9	2465.012	420.233
	10	2465.409	419.976
	3	2465.453	419.854
	4	2464.993	419.907
	5	2464.993	419.812
Điểm mỏ mangan Khuôn Thảm S=37,38 ha	1	2463.045	421.507
	2	2463.070	422.015
	3	2463.310	422.063
	4	2462.291	421.797
	5	2462.406	421.548
Điểm mỏ mangan Thôn Poi S=59,37 ha	1	2476.193	410.582
	2	2476.290	410.903
	3	2476.070	411.099
	4	2475.186	410.863
	5	2475.324	410.217